

Số: 330.../CBTT-ĐĐTMM

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin: Mã CK: VTM

Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường
Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0203 3862343

Fax: 0203 3864038

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Thư ký công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2022 và các tài
liệu Đại hội.

Người thực hiện công bố thông tin



Vũ Đức Long

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Số: 329/TB-ĐĐTMM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT ngày 06/01/2022 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban chỉ đạo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08giờ00phút ngày 21 tháng 4 năm 2022 (thứ Năm)
2. Địa điểm: Tại Văn phòng công ty, Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thành phần:

- Các thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin;
- Các thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin;
- Các cổ đông của Công ty có mặt tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng (18/3/2022) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

- Nội dung Đại hội: Theo chương trình Đại hội đính kèm.

Các tài liệu liên quan tới Đại hội: Được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://tmcs.vn>, mục quan hệ cổ đông.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.



Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ Hộ chiếu (có hiệu lực);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Phòng TC-HC công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3862343 Fax: 0203 3864038

Trân trọng kính mời./.

Tài liệu gửi kèm theo thông báo này:

- Giấy ủy quyền cá nhân tham dự Đại hội;
- Giấy ủy quyền theo nhóm tham dự Đại hội;
- Chương trình Đại hội;
- Quy chế Đại hội;
- Nghị quyết Đại hội;
- Các tài liệu khác có liên quan.

**TM.BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**

- Thời gian tổ chức ĐH : 08h30ph ngày 21 tháng 4 năm 2022 (thứ Năm)
- Địa điểm tổ chức ĐH : Tại Văn phòng Công ty: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	08h00-08h30'	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Phòng TC-HC
2	08h30-08h40'	Ôn định chào cờ, giới thiệu đại biểu	Trưởng phòng TC-HC
3	08h40-08h50'	- Khai mạc Đại hội; - Cử Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu Đại hội, Tổ giúp việc Đại hội.	Ô. Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT Chủ tọa ĐH
4	08h50-08h55'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng ban
5	08h55-09h00'	Trình bày Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội	Trưởng phòng TC-HC
		Biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội	Ô. Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT
6	09h00-10h00'	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022	Ô. Phan Văn Cường Giám đốc công ty
		- Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2021; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021.	Ô. Đỗ Thanh Tùng Kế toán trưởng
		- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; - Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2021. Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2022; - Tờ trình về việc Phê chuẩn kết quả kiện toàn nhân sự HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021-2026.	Ô. Lương Văn Hiếu Thành viên HĐQT chuyên trách
		- Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;	



7	10h00'-10h30'	<p>- Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2021. Chương trình, Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022.</p> <p>Tờ trình của BKS lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.</p> <p>Báo cáo kiến nghị của Cổ đông (nếu có)</p>	Ô. Phạm Xuân Phong Trưởng ban Kiểm soát
8	10h30'-10h45'	Nghỉ giải lao	
9	10h45'-11h10'	<p>A. Thảo luận các nội dung: B. Biểu quyết các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022; 2. Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021; 4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2022; 5. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban KS năm 2021. Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2022; 6. Thông qua Tờ trình Phê chuẩn kết quả kiện toàn nhân sự HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021-2026; 7. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021. Chương trình, Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022; 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022. 	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Ô. Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT Chủ tọa ĐH
10	11h10'-11h20'	<p>9. Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>10. Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p>	Thư ký Đại hội Ô. Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT Chủ tọa ĐH
11	11h30'	Tuyên bố kết thúc Đại hội	"



ly



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm 2022

THƯ XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin

Tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GP.ĐKKD số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại liên lạc:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được Thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, nay xác nhận (đánh dấu X vào ô tương ứng):

- Trực tiếp tham dự Đại hội

- Ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội
(có giấy ủy quyền kèm theo)

- Không tham dự Đại hội

Trân trọng kính báo Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin./.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



....., ngày.....tháng 4 năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thị trường mở-Vinacomin)

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/ tổ chức:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GP. ĐKKD số:Ngày cấp: ...Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại liên lạc:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại liên lạc:.....

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

Hoặc có thể ủy quyền cho một trong các thành viên HĐQT của công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thị trường mở-Vinacomin có tên dưới đây (đánh dấu X vào ô có thành viên được ủy quyền):

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT

Ông Phan Văn Cường - Thành viên HĐQT

Ông Lương Văn Hiếu - Thành viên HĐQT chuyên trách

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thị trường mở - Vinacomin và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thị trường mở-Vinacomin. Người nhận ủy quyền cam kết thực hiện đúng nội dung được ủy quyền và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật, của Điều lệ và các quy định của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thị trường mở-Vinacomin trong thời gian tham dự Đại hội.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THEO NHÓM

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin)

Hôm nay, ngày / /2022, tại, chúng tôi là những cổ đông của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại liên lạc:.....

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin. Người nhận ủy quyền cam kết thực hiện đúng nội dung được ủy quyền và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật, của Điều lệ và các quy định của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin trong thời gian tham dự Đại hội.

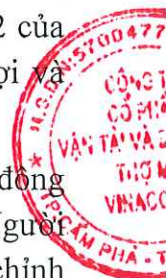
NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

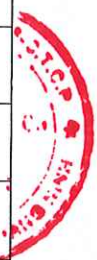
(Ký tên trong danh sách kèm theo)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ
- VINACOMIN**

STT	Họ tên	Số CMND/CCCD /ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	SĐT liên lạc	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
	Tổng cộng					



ly

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CĐ:

Họ và tên cổ đông:.....

Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:..... cổ phần

Tổng số cổ phần đại diện:..... cổ phần

(Cổ đông đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<i>Nội dung 01:</i> Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021. Kế hoạch SXKD năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 02:</i> Thông qua Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 03:</i> Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 04:</i> Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 05:</i> Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban KS năm 2021. Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 06:</i> Thông qua Tờ trình Phê chuẩn kết quả kiện toàn nhân sự HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021-2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 07:</i> Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021. Chương trình, Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Nội dung 08:</i> Thông qua Tờ trình của BKS về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cám phả, ngày 21 tháng 4 năm 2022

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-2022

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2022

" Dự Thảo "

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản số: .../BB-ĐHĐCĐ-2022 ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021-Kế hoạch SXKD năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021-Kế hoạch SXKD năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội 2021	NQ Đại hội 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	%	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4	8= 6/5
I	Sản lượng						
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.050.000	5.118.063	88,24	101,35
2	TKm giao ca	TKm	28.000.000	27.000.000	27.420.168	97,93	101,56
3	KM vận chuyển CN	Km	11.700.000	11.000.000	11.100.000	94,87	100,90
II	Doanh thu	Tr.Đồng	294.000	280.000	289.344	98,41	103,34
1	Vận chuyển CN	"	278.500	259.500	265.117	95,19	102,16
2	Sửa chữa	"	14.000	18.000	21.868	156,2	121,49

3	Thu khác	"	1.500	2.500	2.359	157,27	94,36
III	Chi phí	"	288.900	274.900	283.885	98.26	103,27
IV	Lợi nhuận TT	"	5.100	5.100	5.459	107,04	107,04
V	Lao động BQ	Người	780	745	727	93,21	97,58
VI	Tiền lương BQ	1000đ/ ng.th	9.076	9.079	9.427	103,87	103,83
VI	Chi trả cổ tức	%	≥4		4		
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.Đ	56.683	56.683	54.772	96,6	96,6

2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD 2022
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.250.000
	- Theo Tkm	Tkm	26.500.000
	- Km vận chuyển	Km	11.000.000
II	Doanh thu	Tr.đ	280.000
1	Vận chuyển công nhân	"	260.000
2	Sửa chữa	"	18.000
3	Thu khác	"	2.000
III	Chi phí	"	274.900
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100
V	Lao động BQ	Người	745
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	8.950
VI	Chi trả cổ tức	%	≥4
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	67.930

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, tùy theo điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu SXKD nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 do công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện (có báo cáo kèm theo).

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế:	5.459.495.311
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.376.992.109
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2):	4.082.503.202
4	Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại:	4.082.503.202

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI
a	Chia cổ tức (4% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ)	1.311.918.800
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% x (4-a))	831.175.321
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (c = 4-a-b-d)	1.795.242.414
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng (60%)	1.077.145.448
	- Quỹ phúc lợi (40%)	718.096.966
d	Quỹ thưởng VCQLDN (1 x QL VCQL tháng)	144.166.667

- Hình thức thanh toán cổ tức: Đối với cổ đông phổ thông thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn TKV thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ sau khi tổ chức xong Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 (có báo cáo kèm theo).

Điều 5: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021. Đề xuất mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT và BKS Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021, như sau:

S TT	Họ và tên	Thành phần	Thù lao năm 2021	Tiền lương năm 2021	Tiền thưởng năm 2021	Các lợi ích khác năm 2021
1	Bùi Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	59.110.000			
2	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	2.570.000			
3	Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT	52.560.000	386.956.000	37.405.000	14.013.000
4	Hoàng Minh Sơn	Thành viên	50.370.000	343.079.000	29.998.000	2.609.800

		HĐQT				
5	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách		343.079.000	28.998.000	5.579.400
6	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	54.960.000			
7	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên BKS	47.304.000	168.235.000	52.580.000	745.200
8	Trịnh Thị Huệ	Thành viên BKS	15.768.000	123.656.000	33.653.000	3.671.000
9	Trần Thị Thúy	Thành viên BKS	31.536.000	113.885.000	5.891.000	924.000
	Tổng cộng		314.178.000	1.478.890.000	188.525.000	27.542.400

2. Quyết nghị mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2022.

S TT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao năm 2022	Tiền lương năm 2022	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000		Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	01	52.560.000		Kiểm nhiệm
4	Thành viên HĐQT	01		262.800.000	Chuyên trách
6	Trưởng BKS	01	54.960.000		Kiểm nhiệm
7	Thành viên BKS	02	94.608.000		Kiểm nhiệm
	Tổng số		263.808.000	262.800.000	

3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty được thanh toán 80% mức tiền lương, thù lao trong tháng đó; số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 6: Thông qua Tờ trình Phê chuẩn kết quả kiện toàn nhân sự HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021-2026

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Phê chuẩn kết quả kiện toàn nhân sự HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, được bầu là thành viên HĐQT-Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 15/12/2021.

- Ông Lương Văn Hiếu, được bầu là thành viên HĐQT chuyên trách Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 15/12/2021.

Điều 7: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021. Chương trình, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS (có báo cáo kèm theo).

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022: *h*

Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

Điều 9: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2022 thông qua. Tất cả các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, ban Giám đốc, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nghị quyết này gồm 05 trang, được lập lúc ...h..' ngày 21/ 4//2022. *ly*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (Báo cáo);
- Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam (Báo cáo);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS, BGD,KTTr;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày tháng năm 2022

" Dự thảo "

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Ban chỉ đạo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. MỤC TIÊU ĐẠI HỘI

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đúng quy định và đạt kết quả tốt.

II. TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin theo danh sách chốt đến ngày 18/3/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình cho Ban tổ chức Đại hội các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ Hộ chiếu (có hiệu lực);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội được phát 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu xanh, 01 Phiếu biểu quyết màu hồng, trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu xanh (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền)).

- Phiếu biểu quyết màu hồng (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Số hữu và/hoặc được ủy quyền); nội dung cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

- Cổ đông kiểm tra tài liệu Đại hội, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, nếu có vướng mắc kịp thời có ý kiến với Ban tổ chức Đại hội để được giải quyết.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

III. AN NINH, TRẬT TỰ, PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải thực hiện đúng các nội quy qui định của Công ty và của Ban tổ chức Đại hội. Khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

2. Không mang và sử dụng các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy, không hút thuốc trong phòng Đại hội.

3. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ vào dự Đại hội.

4. Trong thời gian tiến hành Đại hội: Các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động.

5. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các cá nhân tham dự Đại hội phải tuân thủ các yêu cầu của ngành Y tế, cơ quan quản lý địa phương và các qui định của Công ty về phòng chống dịch: khai báo y tế, đo thân nhiệt, đeo khẩu trang, giãn cách.

VI. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 18/3/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty.

2. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

a) Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

b) Cách thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết thông qua một vấn đề (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) bằng cách giơ thẻ biểu quyết (màu xanh), thực hiện



giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, đồng thời tích vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết (*màu hồng*).

3. Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết (*màu xanh*) theo hướng dẫn của Chủ tọa để biểu quyết (*tán thành, không tán thành, hoặc không có ý kiến*), cụ thể:

a) Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình Đại hội;

b) Các nội dung khác theo diễn biến thực tế, cổ đông tuân theo điều hành của Chủ tọa Đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức Đại hội và phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội trước khi phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban tổ chức Đại hội.

IV. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI VÀ CÁC BỘ PHẬN GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tọa Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty; Chủ tọa là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội: Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa ĐH đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 18/3/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty; phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

4. Ban kiểm phiếu Đại hội: Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội đề cử. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm Lập biên bản kiểm phiếu. Kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự

ly



tại Đại hội. Tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản kiểm phiếu. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

5. Thư ký Đại hội: Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội đề cử. Thư ký ĐH thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu kiến nghị của cổ đông, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết của cổ đông và Biên bản kiểm phiếu.

6. Tổ giúp việc Đại hội:

- a) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội.
- b) Báo cáo kịp thời kết quả biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.
- c) Giúp việc Thư ký Đại hội, thực hiện các công việc khác theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

IV. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan được Thư ký công ty lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty biểu quyết thông qua. Là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội. Các cổ đông, các tổ chức, cá nhân có liên quan tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thụ mỏ - Vinacomin có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./. *ly*

**TM. BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /BC-HĐQT

Cầm Phá, ngày 16 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021-Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT như sau:

Phần 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các chế độ chính sách mới, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc trong nội bộ Công ty đã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cấp hữu quan. Các thành viên HĐQT đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, họp HĐQT thường kỳ, đột xuất, ban hành Nghị quyết, quyết định giao Giám đốc tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành lại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ phù hợp với pháp luật và triển khai thực hiện theo đúng các chế độ, chính sách, quy định hiện hành.

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021	
			Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước	Sở hữu cá nhân
1	Ông: Bùi Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT (đến 15/12/2021)		0
2	Ông: Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT (từ 15/12/2021)	3.123.809 cổ phần	0

3	Ông: Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT- Giám đốc		1.073 cổ phần
4	Ông: Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc (đến 15/12/2021)		1.073 cổ phần
5	Ông: Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách (từ 15/12/2021)		1.073 cổ phần

Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của HĐQT.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hồng Quang	09	17/22	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021
2	Nguyễn Trọng Tốt	02	02/22	Tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021
3	Phan Văn Cường	19	22/22	
4	Hoàng Minh Sơn	10	18/22	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021
5	Lương Văn Hiếu	01	01/22	Tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các văn bản quy định liên quan và quy chế phối hợp với Ban chấp hành đảng bộ công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty.

HĐQT đã tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tổ chức 22 lần họp toàn thể (có 04 lần họp thường kỳ, 18 lần họp phát sinh để giải quyết các vấn đề liên quan trong sản xuất), ban hành 36 nghị quyết, 26 quyết định về tổ chức quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Qua đó, các mặt hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường... của công ty đạt kết quả tốt, được cấp trên đánh giá cao.

Tôn trọng quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý.

HĐQT và ban Giám đốc điều hành thường xuyên có sự phối hợp công tác, trao đổi ý kiến để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, trong chấp hành luật pháp và trong các mặt công tác khác có liên quan của Công ty. Định kỳ sơ kết sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ra những tồn tại hạn chế và các biện pháp chỉ đạo trọng tâm trong thời gian tới.

3.1. Kết quả SXKD

- Trong năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và do một số đơn vị thuộc TKV chào giá các chuyến xe chở công nhân. Song, các mặt SXKD, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện, thực hiện tốt kế hoạch PHKD với Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Tổng doanh thu đạt 289,344 tỷ đồng, đạt 98,4% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và bằng 103,3% so với kế hoạch điều chỉnh của TKV; bằng 109,6% so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5,459 tỷ đồng, đạt 107,04 % so với kế hoạch và bằng 105,38% so với năm 2020. Dự kiến chia cổ tức 4,0% trên vốn điều lệ. Đảm bảo đủ việc làm ổn định thu nhập, quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp các chế độ chính sách với người lao động.

3.2. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Tài sản		155.339.222.693	183.027.053.709
	- Tài sản ngắn hạn	VND	32.171.128.321	37.963.856.408
	- Tài sản dài hạn	VND	123.168.094.372	145.063.197.301
2	Nguồn vốn	VND	155.339.222.693	183.027.053.709
	- Nợ phải trả	VND	115.481.686.724	143.206.301.208
	- Vốn chủ sở hữu	VND	39.857.535.969	39.820.752.501
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	2,90	3,60
4	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	3,52	4,37
5	Tỷ số lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	%	2,65	2,23
6	Tỷ số lợi nhuận ròng/ vốn CSH (ROE) %	%	10,34	10,25
7	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,60	0,58
8	Định mức tín dụng ngắn hạn	Tr.đ	7.900	14.882

4. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Căn cứ vào Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, HĐQT đã giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý thông qua việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Ban giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của TKV và của HĐQT. Thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị chi phí; tổ chức - điều hành sản xuất linh hoạt, hiệu quả. Công tác Đầu tư - Xây dựng được tổ chức thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo tiến độ chất lượng dự án hoàn thành có tính đến sự phát triển lâu dài của Công ty. Công ty tổ chức ký và thực hiện giao định các hợp đồng kinh tế theo thẩm quyền và theo đúng các quy định của pháp luật.

4.1. Công tác Đầu tư xây dựng

Trong năm Công ty thực hiện kế hoạch ĐTXD được 54,772/56,683 tỷ đồng 96,5 % so với kế hoạch, Trong đó:

- Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021: Hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trong tháng 6/2021.

- Dự án đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021: Hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng thiết bị dự án trong tháng 8/2021.

- Dự án đầu tư mua sắm máy Photocopy mua thiết bị văn phòng 2021: Bàn giao đưa vào sử dụng tháng 12/2021

- Dự án đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021: Đang tiến hành các thủ tục thuê đất.

4.2. Công tác quản lý lao động tiền lương

Thực hiện nghiêm công văn số: 3883/TKV-TCNS, ngày 23/8/2021 của TKV về tăng cường quản lý lao động các tháng cuối năm 2021. Luôn kiện toàn, duy trì ổn định công tác tổ chức cán bộ. Rà soát và bố trí lại lao động phù hợp với mô hình và đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Xử lý đúng quy định các vụ việc vi phạm của Người lao động nhằm giữ nghiêm kỷ luật lao động. Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động (QĐ số: 53/QĐ-HĐQT ngày 06/7/2021 của HĐQT Công ty); Quy chế Quản lý lao động và tiền lương (QĐ số: 55/QĐ-HĐQT ngày 06/7/2021 của HĐQT Công ty) và các văn bản quy định giao đơn giá tiền lương, quy định về mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, ưu tiên tiền lương cho lao động sản xuất chính (lái xe chở người).

Lao động hiện có 727 người (giảm 53 lao động so với định biên). Thu nhập bình quân đạt 9,427 nghìn đồng/người/ tháng = 103,8 % kế hoạch và bằng 113,3% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã có các biện pháp quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất, tiết giảm chi phí, tinh giảm lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

4.3. Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ.

Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 theo công văn số: 2520/TKV-TCNS, ngày 08/6/2021 của TKV. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty. *ly*

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị-xã hội

Trong năm, HĐQT phối hợp cùng Đảng ủy, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo các quy định pháp luật và Quy chế 16-QCPH/ĐU-HĐQT, ngày 08/3/2021 giữa Đảng và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty. Trong các cuộc họp hằng tháng, quý hoặc họp đột xuất khi cần thiết, Người đại diện phần vốn của TKV và những Người đại diện của TKV tại Công ty, HĐQT, Giám đốc công ty trao đổi với Đảng ủy công ty những vấn đề quan trọng về SXKD, Quốc phòng, an ninh trật tự, công tác tái cơ cấu, tổ chức và cán bộ bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với Thường trực Đảng ủy. Hằng tháng, quý, Người đại diện phần Vốn/Người đại diện của TKV tại công ty, Giám đốc công ty đồng thời là Bí thư cấp ủy trao đổi trực tiếp với Thường trực hoặc tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ công ty. Các mặt sản xuất, an toàn, an ninh trật tự đảm bảo, ổn định việc làm và thu nhập của người lao động. Tổ chức tốt phương án đưa đón công nhân các mỏ đi làm hàng ngày và các dịch vụ khác. Tăng cường các biện pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng thiết bị, dịch vụ đưa đón công nhân mỏ; nâng cao hiệu quả SXKD. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh công ty để chỉ đạo, động viên CNCB đoàn kết thống nhất vì mục tiêu ổn định và phát triển chung của công ty.

* **Đánh giá chung:** Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật, của TKV và của Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Chú trọng công tác khoán quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã phát huy trình độ, khả năng bản thân để thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Công ty và của chủ sở hữu.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD 2022 (Tạm giao)
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.250.000
	- Theo Tkm	Tkm	26.500.000
	- Km vận chuyển	Km	11.000.000
II	Doanh thu	Tr.đ	280.000
1	Vận chuyển công nhân	"	260.000
2	Sửa chữa	"	18.000

ly

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD 2022 (Tạm giao)
3	Thu khác	"	2.000
III	Chi phí	"	274.900
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100
V	Lao động BQ	Người	745
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	8.950
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	67.930
VIII	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	
IX	Hệ số nợ phải trả	Lần	
X	Trả cổ tức	%/ vốn Điều lệ	≥ 4

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện

2.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa Đảng ủy-HĐQT-GĐ-Công đoàn Công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX; tuyên truyền giáo dục CBCNV người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao và mọi hoạt động đời sống xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp chống lãng phí để đạt mục tiêu tiết kiệm 2% chi phí giao khoán, hoàn thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Bảo toàn phát triển vốn, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cổ đông. Thực hiện kế hoạch cổ tức năm 2022 đạt: $\geq 4\%$ trên vốn điều lệ.

2.2. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng tạo thêm doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ, cải thiện môi trường điều kiện làm việc, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Rà soát sửa đổi bổ sung ban hành mới các Quy chế quản trị nội bộ. Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Chỉ đạo giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2.4. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, quy định của Tập đoàn, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

2.5. Phối hợp chặt chẽ với BCH Đảng ủy và các tổ chức chính trị-xã hội trong Công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế chính trị, tạo động lực phát triển sản xuất; phấn đấu xây dựng uy tín, thương hiệu và sự phát triển bền vững của công ty. *ly*

Trên đây là báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của quý vị đại biểu cổ đông./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo)
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC
NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2021

S TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	06/01	NQ họp HĐQT quý IV/2020	3/3
2	03/NQ-HĐQT	06/01	NQ họp HĐQT V/v thông qua chủ trương đầu tư 20 xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021	3/3
3	07/NQ-HĐQT	02/02	NQ họp HĐQT V/v thông qua đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty	3/3
4	09/NQ- HĐQT	26/3	NQ họp HĐQT quý I/2021	3/3
5	12/NQ-HĐQT	06/4	NQ họp HĐQT V/v phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020	3/3
6	17/NQ-HĐQT	06/4	NQ họp HĐQT V/v phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021	3/3
7	23/NQ- HĐQT	22/4	NQ họp ĐHCĐ thường niên năm 2020	
8	24/NQ-HĐQT	22/4	NQ họp HĐQT V/v phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	3/3
9	35/NQ-HĐQT	03/5	NQ họp HĐQT V/v Phê duyệt đầu tư dự án và Kế hoạch LCNT dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021	3/3
10	41/NQ-HĐQT	20/5	NQ họp HĐQT V/v thông qua Quyết toán quỹ tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty năm 2020	3/3
11	42/NQ-HĐQT	20/5	NQ họp HĐQT V/v thông qua kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý Công ty năm 2021	3/3
12	46/NQ-HĐQT	06/7	NQ họp HĐQT quý II/2021	3/3
13	48/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Quản trị chi phí kinh doanh	3/3
14	50/NQ- HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Quản lý tài chính	3/3
15	52/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Tuyển dụng lao động	3/3
16	54/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế quản lý Lao động và tiền lương	3/3
17	56/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Giám sát, kiểm tra,	3/3



			thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu	
18	58/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Công bố thông tin	3/3
19	60/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Thi đua khen thưởng	3/3
20	62/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Thưởng của người quản lý công ty	3/3
21	64/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế quản lý công tác Vật tư	3/3
22	69/NQ-HĐQT	02/8	NQ thông qua quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng	3/3
23	71/NQ-HĐQT	02/8	NQ thông qua quy chế quản lý Công nợ	3/3
24	73/NQ-HĐQT	02/8	NQ thông qua quy chế Quản lý và sử dụng tài sản cố định	3/3
25	76/NQ-HĐQT	10/8	NQ Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021	3/3
26	85/NQ-HĐQT	15/9	NQ họp HĐQT quý III/2021	3/3
27	86/NQ-HĐQT	24/9	NQ thông qua việc rà soát ảnh hưởng việc trả đất và đăng ký nhu cầu sử dụng các khu đất trả	3/3
28	87/NQ-HĐQT	24/9	NQ thông qua việc tham gia ý kiến nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	3/3
29	88/NQ-HĐQT	24/9	NQ thông qua việc rà soát nhu cầu, mục đích sử dụng đất	3/3
30	89/NQ-HĐQT	12/10	NQ thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021	3/3
31	92/NQ-HĐQT	19/10	NQ thông qua dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư mua sắm máy Photocopy thiết bị văn phòng năm 2021	3/3
32	99/NQ-HĐQT	24/11	NQ thông qua quy chế quản lý Cán bộ trong Công ty	3/3
33	104/NQ-HĐQT	14/12	NQ về bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	3/3
34	105/NQ-HĐQT	14/12	NQ về thay đổi thành viên HĐQT Công ty	3/3
35	107/NQ-HĐQT	14/12	NQ về bầu chức danh Chủ tịch HĐQT	3/3
36	108/NQ-HĐQT	14/12	NQ về phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	3/3



BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

(Báo cáo của Ban Giám đốc trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Phần thứ nhất
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHKD NĂM 2021

I. Tình hình chung:

Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến SXKD, đời sống của người lao động, thị trường tiêu thụ của TKV có những lúc gặp khó khăn. Tuy nhiên, năm 2021 là một năm thành công nhất của TKV trong 10 năm gần đây, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD góp phần vào tăng trưởng 2,58%.GDP của cả nước, thực hiện thành công trong công tác phòng chống dịch, tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 sớm cho 100% người lao động đủ điều kiện.

Đối với Công ty, trong năm, ngoài những khó khăn chung vẫn còn một số khó khăn: Một số đơn vị thuộc TKV đấu thầu thuê đơn vị ngoài vận chuyển công nhân như: Công ty than Khe Chàm, Ưng Bí đấu thầu khoảng 30% (Công ty than Vàng Danh gần 40%, công ty than Hà Lâm 100% các chuyến xe chở công nhân). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, dịch vụ vận chuyển CBCNV các mỏ về quê nghỉ tết, đi du lịch đầu năm và khách du lịch sau dịp tết Nguyên Đán 2021 không thực hiện. Khu vực vùng Ưng Bí, Đông Triều công nhân ở tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Giang ở lại chung cư của các Công ty, do vậy sản lượng và doanh thu vùng Ưng Bí, Đông Triều giảm nhiều.

Song, do chủ động nắm bắt tình hình, dự kiến các ảnh hưởng tác động đến SXKD của Công ty, ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt, kịp thời chỉ đạo trong mọi hoạt động SXKD, thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả sự chỉ đạo của Tập đoàn. Đảng ủy-HĐQT-GĐ-Công đoàn Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt thực hiện các Quy chế phối hợp; các kế hoạch, chương trình hành động trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX, tuyên truyền giáo dục CBCNV thực hiện đúng các quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua đó, các mặt SXKD, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện, hoàn thành kế hoạch PHKD với Tập đoàn (Kế hoạch điều chỉnh). Hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh HĐQT Công ty giao (Kế hoạch điều chỉnh).

II. Thực hiện kế hoạch SXKD NĂM 2021

2.1. Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD NĂM 2021

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	KH 2021 điều chỉnh	Thực hiện năm 2021	%	
						7=6/4	8=6/5
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
I	Sản lượng						
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.050.000	5.180.063	89,3	102,6
2	TKm giao ca	TKm	28.000.000	27.000.000	27.420.168	97,9	101,6
3	KM vận chuyển CN	Km	11.700.000	11.000.000	11.100.000	94,9	100,9
II	Doanh thu	Tr.Đồng	294.000	280.000	289.344	98,4	103,3
1	Vận chuyển CN	"	278.500	259.500	265.117	95,2	102,2
2	Sửa chữa	"	14.000	18.000	21.868	156,2	121,5
3	Thu khác	"	1.500	2.500	2.359	157,3	94,4
III	Chi phí	"	288.900	274.900	283.885	98,26	103,27
IV	Lợi nhuận TT	"	5.100	5.100	5.459	107,04	107,04
V	Lao động BQ	Người	780	745	727	93,2	97,6
VI	Tiền lương BQ	1000đ/ ng.th	9.076	9.079	9.427	103,9	103,8

- Kế hoạch SXKD năm 2021 (theo QĐ số: 01/QĐ -HDQT ngày 29/01/2020 của HDQT)

- Kế hoạch SXKD điều chỉnh (theo QĐ số: 04/QĐ -HDQT ngày 06/01/2022 của HDQT)

2.2. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2021

TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		Tỷ lệ (%)
			SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)	
	1	2	3	4	5	6	7=6/4
1	- Xe Transico	Xe	15	6.660	15	6.525	98%

- Thực hiện 15 xe /15 xe kế hoạch = 100%.

- Giá trị thực hiện = 98%

2.3. Thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2021

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomín

ĐVT: Triệu đồng

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021		Tỷ lệ	Ghi chú
		Lượng	Tiền	Lượng	Tiền		
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2021	18 xe K47	51.625	18 xe K47	50.027	96,9%	
2	Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021	260 bộ Camera GSHT	4.143	260 bộ Camera GSHT	3.919	94,6%	
3	Đầu tư mua sắm máy photocopy mua thiết bị văn phòng 2021	01 máy photo	215	01 máy photo	201	93,5%	
4	Đầu tư XD vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát - TP Uông Bí năm 2021		700			0,0%	
	Tổng cộng		56.683		54.147	95,5%	

- Dự án đầu tư vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát - Uông Bí Công ty đã báo cáo TKV xin chuyển kế hoạch đầu tư năm 2022 (do thủ tục thuê đất chưa xong)

III. Đánh giá công tác quản lý và điều hành sản xuất

3.1. Công tác Điều hành sản xuất - Bảo vệ: Hàng ngày huy động từ 215 - 220 xe chở CNCB, bố trí trên 500 chuyến xe, thực hiện đưa đón trên 29.800 lượt CNCB các đơn vị trong TKV vùng Quảng Ninh đi và về trên các khai trường mở đảm bảo an toàn, đúng giờ. Xây dựng, triển khai các phương án điều hành đáp ứng yêu cầu sản xuất của khách hàng. Phối hợp triển khai phương án phòng chống dịch Covid-19 trên xe chở công nhân. Tổ chức đưa đón công nhân về quê dịp 12/11, tết dương lịch, tết âm lịch, đưa đón công nhân từ các tỉnh trở lại làm việc tại Quảng Ninh, thực hiện các chuyến xe giãn cách, đi tiêm Vaccinne phòng dịch covid theo yêu cầu khách hàng.

Triển khai phương án bảo vệ sản xuất, an ninh trật tự năm 2021 và phương án bảo vệ các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị - xã hội trên địa bàn công ty quản lý. Triển khai quy chế phối hợp với công an các phường trên địa bàn bảo vệ an ninh trật tự, tài sản tại các bến xe và các tuyến đường có xe của công ty hoạt động. Duy trì lực lượng bảo vệ phối hợp với với bảo vệ các mỏ kiểm tra phát hiện, ngăn ngừa các vụ việc vi phạm và xử lý theo quy định. Triển khai đầy đủ kịp thời các yêu cầu, chỉ thị của cấp trên, của Ban CHQS thành phố Cẩm Phả và bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh.

3.2. Công tác Kế hoạch, quản trị chi phí:

Căn cứ kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn các công ty TKV và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch PHKD và kế hoạch SXKD năm 2021 được ĐHCĐ thông qua, Báo cáo và đã được Tập đoàn TKV phê duyệt tăng đơn giá vận chuyển công nhân 3% thực hiện từ 01/06/2021 (do biến động tăng giá đầu vào), Đề nghị các đơn vị điều chỉnh tăng đơn giá vận chuyển công nhân do giá nhiên liệu tăng các kỳ trong năm 2021. Giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, khoán - quản trị chi phí và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện tại các đơn vị. Tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 theo Quyết định của TKV và Quyết định của Giám đốc công ty. Tổ chức thực hiện các hợp đồng vận chuyển công nhân, sửa chữa xe cho khách hàng, hợp đồng mua bán hàng hóa và các hợp đồng khác phục vụ SXKD theo đúng quy định.

3.3. Công tác An toàn - Kỹ thuật - Vật tư:

- Công tác An toàn: Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy định trong công tác ATVSLĐ. Phát động, đăng ký thi đua triển khai công tác ATVSLĐ bằng nhiều hình thức như tuyên truyền giáo dục, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi người lao động trong công ty thực hiện tốt nội quy, quy trình, quy phạm kỹ thuật, biện pháp an toàn khi làm việc. Tổ chức hưởng ứng phát động tháng hành động về ATVSLĐ, tháng công nhân năm 2021 và hội thi ATVSV giỏi cấp Công ty năm 2021. Tăng cường kiểm tra các chuyên đề xe chở công nhân, kiểm tra đầu tầm, giữa tầm và cuối tầm, chú trọng các trang thiết bị an toàn trên xe ô tô. Kiểm tra việc chấp hành quy định của công ty về sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác trước và trong khi làm việc, kiểm tra việc chấp hành các quy định của luật giao thông như như dừng, đỗ đón trả khách, quy định về tốc độ khi tham gia giao thông...Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ theo Thông tư 07/2016 và quy định 1131 của Tập đoàn. Hằng quý, 6 tháng, năm tổ chức nhận diện và đánh giá rủi ro từ đó đưa ra những cảnh báo các nguy cơ và biện pháp phòng tránh cho người lao động và các đơn vị, hàng kỳ có phúc tra và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thực hiện công tác huấn luyện ATVSLĐ theo Quy định của Luật ATVSLĐ, Nghị định 44-NĐ/CP và các Thông tư hướng dẫn.

- Thực hiện kế hoạch ATVSLĐ năm 2021: Thực hiện 31/31 phần việc = 100% kế hoạch năm. Với giá trị thực hiện: 3.054 triệu đồng/ 3.100 triệu đồng KH = 98,5% .

- Công tác Kỹ thuật: Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô trong và ngoài công ty đảm bảo chất lượng kỹ thuật, tiến độ. Trong năm thực hiện bảo dưỡng I đạt 1.820/1.960 lần, bằng 93% KH; bảo dưỡng II đạt 565/600 lần, bằng 94% KH; bảo dưỡng III đạt 205/200 lần, bằng 103% KH; Trung tu đạt 15/15 xe bằng 100% KH, sửa chữa thường xuyên đạt 1.860/2.500 lần, bằng 74% KH, kiểm tu 11.710 lần, tổ chức khám lưu hành 668 lượt xe. Dịch vụ sửa chữa xe cho khách hàng được 21 xe trung tu, sửa chữa 02 cụm hộp số, 02 đầu tàu. Duy trì tốt công tác kiểm tra chuyên đề quản lý (phanh lái, nội thất, sấm lốp, quản lý vận hành thiết bị cơ điện khí...). Thực hiện nề nếp chế độ kiểm tra vận hành thiết bị điện, thiết bị nâng tải, thiết bị áp lực và hệ thống tiếp địa phòng chống sét, thử nghiệm định kỳ thiết bị có quy định nghiêm ngặt về an toàn. Thực hiện tốt yêu cầu nội dung kiểm tra của Tập đoàn và của cấp trên về chuyên đề Kỹ thuật - An toàn xe đưa đón công nhân. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, chất độc hại, xử lý nước thải, trồng cây xanh, tưới nước đập bụi, tổ chức thu dọn vệ sinh tại các đơn vị.

- Công tác Vật tư: Tổ chức mua sắm, quản lý và cấp phát sử dụng vật tư bảo đảm đúng quy định của Tập đoàn và của Công ty. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá vật tư nhập, xuất và thu cũ phát mới. Quản lý tốt kho tàng, đảm bảo tốt công tác môi trường và PCCN. Cung ứng đủ vật tư phục vụ sản xuất, đảm bảo hàng tồn kho đúng quy định. Kịp thời kiểm tra đối chiếu cấp phát nhiên liệu khi có biến động về giá. Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo theo quy định của Tập đoàn.

3.4. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê, TCLĐ - TL:

- Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, chứng từ kế toán, hạch toán kế toán, lập các báo cáo theo đúng quy định, chế độ hiện hành. Cung cấp tài liệu làm việc với công ty TNHH kiểm toán PKF về BCTC năm 2020. Tập hợp số liệu lập báo cáo tài chính năm 2021. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, các khoản nộp ngân sách Nhà nước, các khoản công nợ phải thu, phải trả...theo quy định của pháp luật. Tích cực đối chiếu và thu hồi công nợ, chủ động nguồn vốn đáp ứng yêu cầu SXKD, giải ngân các dự án đầu tư, chi trả lương cho NLĐ và thanh toán các khoản công nợ phải trảThực hiện chế độ báo cáo thống kê theo đúng quy định, hàng tháng kịp thời cung cấp số liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, đại hội đồng cổ đông và duyệt khoản chi phí của công ty.

- Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương: Kiện toàn, duy trì ổn định công tác tổ chức cán bộ . Bổ nhiệm lại 04 cán bộ cấp trưởng, 27 cán bộ cấp phó, bổ nhiệm mới 01 cán bộ cấp phó, điều chuyển 01 phó phòng. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá cán bộ năm 2021. Tổ chức đào tạo, kèm cặp nghề, bổ túc tay lái, thi nâng bậc cho CNKT, xét duyệt nâng lương cho nhân viên, lao động. Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý lao động, tiền lương tại các đơn vị, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm. Ɔ

Mặc dù còn có khó khăn, song do được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn, sự ủng hộ của khách hàng cùng các biện pháp tổ chức SX hợp lý an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Do vậy, năm 2021 tiền lương bình quân của người lao động vẫn đạt 9.427.000 đồng/người/tháng, bằng 103,8,% KH năm và bằng 110,6% so với năm 2020.

<i>Trong đó:</i>	
- Lái xe chở người	9.510.000 đồng/người/ tháng
- Thợ CĐK	7.800.000 đồng/người/ tháng
- Lao động phục vụ, phụ trợ	6.700.000 đồng/người/ tháng
- Cán bộ quản lý	11.000.000 đồng/người/ tháng

3.5. Công tác Đời sống - Y tế - Thi đua tuyên truyền:

- Công tác đời sống, chăm sóc sức khỏe NLĐ: Thực hiện đúng các quy định về công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe NLĐ, tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu KCB ngoại trú cho CBCNV trong toàn Công ty. Giải quyết các chế độ về BHXH, BHYT cho người lao động. Trong năm đã tổ chức khám và phát thuốc cho 1.319 lượt người, làm thủ tục chuyển viện cho 217 lượt người, số người nghỉ ốm là 900 lượt với 3.100 công ốm. Tổ chức khám SKĐK cho CBCNV theo quy định, điều trị cho công nhân có sức khỏe loại IV, loại V. Duy trì tủ thuốc ở các đơn vị, túi thuốc sơ cứu trên xe công nhân. Duy trì tốt công tác VSMT, VSCN, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phun thuốc diệt côn trùng gây bệnh. Tổ chức mua, cấp phát và hướng dẫn sử dụng trang thiết bị vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 đúng qui định.

- Quản lý hoạt động của các nhà ăn theo quy định. Tổ chức phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng ca 3 đảm bảo định lượng, chất lượng, an toàn VSTP .

- Có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động như: Sửa chữa cải tạo xây dựng hệ thống nhà xưởng sửa chữa, nhà vệ sinh, sân rửa xe, bể lắng nước thải, nhà điều hành SX và các thiết bị phục vụ ăn, nghỉ cho công nhân cả ba vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí.

- Thực hiện hỗ trợ cho 30 công nhân do dịch bệnh không về quê dịp tết Tân Sửu. Tổ chức rà soát CBCNV tham gia BHXH, BHTN để nhận tiền hỗ trợ theo Nghị quyết của Chính phủ, hướng dẫn của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và của TKV. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ cá nhân và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định.

- Phong trào Thi đua - Tuyên truyền:

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn và của địa phương, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng và tổ chức phong trào thi đua, các hoạt động VHMT nhằm tạo khí thế sôi nổi trong hoạt động SXKD, cụ thể:

- Về công tác sáng kiến: Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất của Công ty tiếp tục được duy trì, góp phần tích cực kịp thời giải quyết khó khăn trong sản xuất; nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc,

tạo không khí lao động hăng say thi đua trong LĐSX của CBCNV trong toàn Công ty. Năm 2021, công tác sáng kiến đạt 56/54 sáng kiến đạt 103,7% KH với giá trị làm lợi trên 1,3 tỷ đồng.

- Về thực hiện công trình việc khó: Duy trì tốt phong trào đăng ký đảm nhận công trình của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong công ty. Trong năm đã thực hiện 15 công trình góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất với giá trị gần 1,3 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua đạt năng suất cao, tổ xe máy hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm. Thông qua phong trào đã động viên toàn thể người lao động trong Công ty hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả đã có 25 xe đạt năng suất cao, 20 tổ sản xuất hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm.

- Triển khai kế hoạch tuyên truyền và tổ chức trang trí, khánh tiết, tuyên truyền trực quan các dịp chào mừng, kỷ niệm, lễ tết tạo không khí sôi nổi lành mạnh trong thi đua lao động sản xuất.

Phần thứ Hai

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. Mục tiêu, nhiệm vụ

1. Mục tiêu.

Hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD, đảm bảo lợi nhuận; cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc cho người lao động. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả lĩnh vực, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng đưa đón công nhân mỏ.

2. Nhiệm vụ

2.1. Kế hoạch SXKD năm 2022 (tạm giao, quyết định số 05/QĐ - HĐQT ngày 06/01/2022 của HĐQT Công ty).

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD Năm 2022
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	HK	5.250.000
	- Theo Tkm	Tkm	26.500.000
	- Km vận chuyển	Km	11.000.000
II	Doanh thu	Tr.đ	280.000
1	Vận chuyển công nhân	"	260.000
2	Sửa chữa	"	18.000
3	Thu khác	"	2.000
III	Chi phí	"	274.900
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100
V	Lao động BQ	Người	745
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	8.950

2.2. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định

TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)
1	Xe Transico	Xe	16	7.360

2.3. Kế hoạch đầu tư - xây dựng năm 2022: (Quyết định phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2022 số 06/QĐ-HĐQT ngày 06/01/2022 của HĐQT Công ty).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (Tr. đ)
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC			
B	KẾ HOẠCH 2022			
B.1	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP			
B.2	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			
	Dự án nhóm C			
B.3	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			67.930
	Dự án nhóm C			67.930
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2022.	xe	20	60.500
2	Đầu tư xây dựng khu điều hành, xưởng sửa chữa và bãi đỗ xe tại P.Bắc Sơn - TP Uông Bí.	ha	34	4.180
3	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022			2.100
4	Đầu tư thiết bị, phần mềm máy tính năm 2022			1.150
C	DỰ PHÒNG			67.930
	Dự án nhóm C			67.930
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2022.	xe	20	60.500
2	Đầu tư xây dựng khu điều hành, xưởng sửa chữa và bãi đỗ xe tại P.Bắc Sơn - TP Uông Bí.	ha	34	4.180
3	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022			2.100
4	Đầu tư thiết bị, phần mềm máy tính năm 2022			1.150
	Tổng số			67.930

2.4. Kế hoạch trả cổ tức năm 2022: $\geq 4,0\%$ trên vốn điều lệ.

- Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2022 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022 của Công ty và nghiệm thu kế hoạch PHKD với TKV.

II. Biện pháp thực hiện

2.1. Công tác chỉ đạo ĐHSX: Quản lý, tổ chức, điều hành SX phù hợp với thực tế đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm dịch vụ, phân đầu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022. Tổ chức đưa đón công nhân các mỏ đảm bảo an toàn, đúng giờ, duy trì nâng cao chất lượng phục vụ. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch,

nghe cuối tuần, chủ động làm việc với các đơn vị khách hàng vùng Ưông Bí phục vụ lại các chuyến xe đưa đón CNCB từ Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Giang phải dừng do dịch covid, sửa chữa xe cho khách hàng tạo thêm doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động. Chủ động thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổng giám đốc TKV, Y tế ngành, Y tế địa phương và phù hợp với thực tế sản xuất của công ty. Tổ chức thực hiện tốt phương án bảo vệ sản xuất, đảm bảo an ninh trật tự, PCCC.

2.2. Công tác KH - Đầu tư - Quản trị chi phí: Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả SXKD và tăng cường các biện pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của Tập đoàn. Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định trong công tác quản trị nội bộ, đảm bảo các chi phí đều được theo dõi, kiểm tra giám sát nhằm tiết kiệm tối đa chi phí. Thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng đúng quy định, triệt để tiết kiệm, đảm bảo tiến độ chất lượng dự án hoàn thành có tính đến sự phát triển lâu dài của Công ty. Duy trì nghiệm thu chi phí hàng tháng và thực hiện tốt cập nhật số liệu doanh thu - chi phí, phân tích số liệu để có biện pháp quản trị chi phí tốt nhất.

2.3. Công tác An toàn - Kỹ thuật - Vật tư.

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các quy định về công tác AT-VSLĐ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức AT-VSLĐ đến người lao động. Thực hiện tốt mục tiêu an toàn “**Ba tăng, Ba giảm, Hai không**”, giai đoạn 2021 - 2025, tổ chức nhận diện và đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ, rà soát, tổng hợp, phân tích tìm nguyên nhân các vụ việc vi phạm, các tai nạn, sự cố nhất là sự cố có tính lặp lại, tăng cường huấn luyện nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông, các qui định về an toàn, nội qui kỷ luật lao động và ý thức bảo vệ tài sản được giao và tài sản của các đơn vị khác. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, kiểm tra, giám sát NLĐ thực hiện các quy định trong công tác AT-VSLĐ và các Quy định của Luật.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống mưa bão, cứu hộ, cứu nạn. Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, vi phạm về ANTT, không để xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, giảm các vi phạm về ATVSLĐ. Duy trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Xây dựng, triển khai quy chế phối hợp với chính quyền các địa phương trong công tác đảm bảo ATTT, ATGT trên địa bàn có xe công nhân hoạt động.

- Công tác Kỹ thuật: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện quy trình kiểm tu, sửa chữa, bảo dưỡng các cấp và tu bổ xe trước, sau ca sản xuất. Tất cả các thiết bị đều được thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, bảo dưỡng các cấp theo quy định, đảm bảo kỹ thuật an toàn phục vụ sản xuất. Duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát hành trình GPS. Tổ chức thực hiện tốt công tác môi trường, công tác pháp chế, công tác khám nghiệm định kỳ thiết bị cơ điện, nâng tải, sinh khí, tiếp địa, thử nghiệm định kỳ thiết bị có quy định nghiêm ngặt về an toàn. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhất là về công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý điều hành phương tiện vận tải và quản trị nội bộ.

- Công tác Vật tư: Mua sắm Vật tư theo đúng quy định của Công ty và của Tập đoàn, đảm bảo giá cả cạnh tranh. Quản lý chặt chẽ công tác vật tư trong tất cả các khâu từ khi lập kế hoạch nhu cầu cho đến khi sử dụng theo đúng quy định với giá cạnh tranh. Ưu tiên sử dụng vật tư sản xuất trong nước và trong nội bộ Tập đoàn. Đảm bảo an toàn hàng hoá, vệ sinh môi trường. Thường xuyên theo dõi biến động giá nhiên

liệu để có biện pháp xử lý kịp thời.

2.4. Công tác Kế toán Tài chính - Thống kê. TCLĐ - TL.

- Công tác Kế toán: Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định, chế độ hiện hành. Cập nhật chính xác kịp thời số liệu doanh thu - chi phí để có biện pháp điều hành hợp lý. Tích cực quan hệ đối chiếu và thanh toán nợ với khách hàng, không để chiếm dụng vốn, nợ xấu, quản trị tốt chi phí. Đảm bảo đủ tài chính đáp ứng kịp thời cho sản xuất, các dự án đầu tư XDCB và phục vụ đời sống CNVC.

- Công tác TCLĐ-TL: Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản lý doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty, chú trọng công tác đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật nhất là đối với lái xe chở người. Tăng cường tuyên truyền giáo dục NLĐ thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của công ty. Kiểm tra theo dõi trả lương theo đúng Quy chế, trả lương cho người lao động gắn với vị trí công tác, với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý Lao động - Tiền lương, trong đó mọi trường hợp vi phạm đều phải xử lý đúng quy định.

2.5. Công tác Đời sống - Y tế - Thi đua tuyên truyền.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước, của Tập đoàn, của Công ty đối với người lao động. Chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng cho người lao động nhất là đối với lái xe chở người và thợ bậc cao. Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, khám; cấp phát thuốc, khám sức khỏe định kỳ cho CNCB. Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại cho CNCB bảo đảm chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo xã hội. Phối hợp thực hiện tốt công tác xã hội, nhà trường, địa phương. Quản lý, sử dụng các quỹ đóng góp của NLĐ và quỹ xã hội của Công ty đúng mục đích, đảm bảo công khai, công bằng, kịp thời. Tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao của Công ty và tham gia với Tập đoàn, địa phương để nâng cao sức khỏe cho người lao động.

- Tổ chức công tác tuyên truyền, tổ chức các hội nghị và phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch; phong trào tổ xe máy giành năng suất cao, phong trào sáng kiến, công trình việc khó... Động viên, tạo điều kiện để CBCNV tích cực ứng dụng tiến bộ KHKT-CN vào sản xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao..

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./. V

Cầm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu VT, TK Công ty.



Số: 301 /ĐĐTМ-BKS

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/v Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021
của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin số 29/ĐL-ĐĐTМ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021; Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty lập ngày 26/01/2021 và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam số 23/2022/BCKT-PKF.VPC lập ngày 19 tháng 03 năm 2022.

Ban Kiểm soát báo cáo Tập đoàn kết quả thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacimin đã được kiểm toán năm 2021 như sau:

- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán kế toán đúng theo Chế độ kế toán của Tập đoàn và thông tư số 200/2012/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017 của Tập đoàn V/v quy định tạm thời về mẫu biểu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính năm được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo tài chính của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán, cụ thể:

1. Số liệu bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2021:

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỶ	SỐ ĐẦU NĂM
A	Tài sản ngắn hạn	100	37.963.856.408	32.171.128.321
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.683.955.239	442.666.641
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	26.578.114.367	21.587.504.721
4	Hàng tồn kho	140	6.673.032.118	5.321.941.355
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.028.754.684	4.819.015.604
B	Tài sản dài hạn	200	145.063.197.301	123.168.094.372
1	Các khoản phải thu dài hạn	210		
2	Tài sản cố định	220	125.469.668.284	56.228.655.343
	Tài sản cố định hữu hình	221	125.469.668.284	56.228.655.343
3	Bất động sản đầu tư	230	6.991.070.779	7.397.372.443
4	Chi phí XDCB dở dang	240	568.805.601	50.509.938.180
5	Tài sản dài hạn khác	260	12.033.652.637	9.032.128.406
	Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	183.027.053.709	155.339.222.693
C	Nợ phải trả	300	143.206.301.208	115.481.686.724
1	Nợ ngắn hạn	310	65.060.301.208	53.352.686.724
2	Nợ dài hạn	330	78.146.000.000	62.129.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	400	39.820.752.501	39.857.535.969
I	Vốn chủ sở hữu	410	39.820.752.501	39.857.535.969
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.797.970.000	32.797.970.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414	472.691.257	472.691.257
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.467.588.042	2.467.588.042
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.082.503.202	4.119.286.670
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	4.082.503.202	4.119.286.670
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	183.027.053.709	155.339.222.693

2. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021:

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay
2	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	288.121.015.082
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		288.121.015.082
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	239.496.342.427
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		48.624.672.655
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.415.358
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.4	8.836.401.160
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23		8.836.401.160
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	35.331.835.588
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+26))	30		4.463.851.265
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.215.289.676
12. Chi phí khác	32	VI.6	219.645.630
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		995.644.046
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=31+40)	50		5.459.495.311
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.376.992.109
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4.082.503.202
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.245

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Năm 2021 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đạt chỉ tiêu thông báo của Tập đoàn, cụ thể:

- Công ty đã bảo toàn được vốn: Vốn chủ sở hữu cuối năm: 39.820.752.501 đồng, trong đó vốn điều lệ 32.797.970.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu 472.691.257 đồng. Quỹ đầu tư phát triển 2.467.588.042 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 4.082.503.202 đồng.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH: Năm 2021 là 3,60 lần, tăng 0,71 lần so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 2,89 lần); TKV phê duyệt năm 2021 là 3,68 lần (thấp hơn TKV giao là 0,08 lần)

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Năm 2021 thực hiện 0,58 lần, giảm 0,02 so với cùng kỳ năm 2020 (năm 2020 là 0,60 lần); TKV phê duyệt năm 2021 là 0,66 lần (thấp hơn TKV giao là 0,08 lần)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt (ROA): năm 2021 thực hiện 2,23%, giảm 0,42% so với cùng kỳ năm 2020 (năm 2020 là 2,65%)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): năm 2021 thực hiện 10,25%, giảm 0,08% so với cùng kỳ năm 2020 (năm 2020 là 10,33%)

4. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác

- Trong năm 2021, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Công ty đã quyết liệt các biện pháp, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; kịp thời đề nghị Tập đoàn tháo gỡ vướng mắc khó khăn và điều chỉnh lại kế hoạch SXKD. Do vậy đã đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động với mức thu nhập bình quân 9.427.000 đồng/người/tháng = 103,87% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 5.459 triệu đồng = 107,04% kế hoạch.

Hoàn thành công tác đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, gồm: (1) Dự án Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021; (2) Dự án: Đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021; (3) Dự án: Đầu tư mua sắm máy photocopy, mua thiết bị văn phòng năm 2021. Tổng mức đầu tư được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 4807/TKV-KH, ngày 08/10/2021 là 55.983 triệu đồng. Công ty đã tổ chức thực hiện công tác đầu tư tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Tập đoàn; giá trị thực hiện của 03 dự án là: 54.416 triệu đồng.

- Công ty đã thực hiện các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin. Ban kiểm soát công ty báo cáo Tập đoàn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (B/c);
- HĐQT; Ban GD;
- KTT
- Các TV BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Xuân Phong



Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Tại đại hội thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa Đón thợ mỏ đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-HĐQT ngày 06/07/2021 về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.

Căn cứ quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 06/07/2021 về việc ban hành quy chế quản lý lao động và tiền lương.

Căn cứ quyết định số 25/QĐ-HĐQT ngày 08/04/2020 về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty.

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty lập ngày 26/01/2021 và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam số 23/2022/BCKT-PKF.VPC lập ngày 19 tháng 03 năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ (Công ty) thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông quy định được báo cáo Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I
CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1- Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2021 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù

hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

2- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

PHẦN II KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC KIỂM SOÁT NĂM 2021

I - CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021 (theo NQ ĐH)	Kế hoạch (Đã điều chỉnh).	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %	
						4 = 3/1*100	5 = 3/2*100
A	B	C	1	2	3		
I	Sản lượng						
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.050.000	5.118.063	88,24	101,35
2	Tkm hành khách	Tkm	28.000.000	27.000.000	27.420.168	97,93	101,56
II	Doanh thu	Tr.đ	294.000	280.000	289.344	98,42	103,34
1	Vận chuyển c.nhân	"	284.500	259.500	265.117	93,19	102,16
2	Sửa chữa xe	"	8.000	18.000	21.868	273,35	121,49
3	Thu khác	"	1.500	2.500	2.359	157,27	94,36
III	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100	5.100	5.459	107,04	107,04
IV	L.động. tiền lương						
1	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	84.955	81.163	82.239	96,80	101,33
2	Lao động bình quân	Người	780	745	727	93,21	97,58
3	Thu nhập b/q	1.000đ/N/T	9.076	9.079	9.427	103,87	103,83
V	Tỷ lệ cổ tức	%/Năm	4	4	4	100	100

Nhận xét:

- Sản lượng hành khách so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đạt 88,24%
- Doanh thu vận chuyển hành khách đạt 93,19% là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (giảm doanh thu đưa đón công nhân về quê ăn tết, vận chuyển công nhân đi làm một số khu vực tỉnh ngoài,...).
- Doanh thu sửa chữa bên ngoài đạt 273,35% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao và đạt 121,49% so với kế hoạch điều chỉnh.
- Lợi nhuận đều đạt 107,04% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao và đạt 107,04% so với kế hoạch điều chỉnh.

II/ VỀ TÀI SẢN. NGUỒN VỐN

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	B	C	1	2
A	Tài sản ngắn hạn	100	37.963.856.408	32.171.128.321
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.683.955.239	442.666.641
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	26.578.114.367	21.587.504.721
4	Hàng tồn kho	140	6.673.032.118	5.321.941.355
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.028.754.684	4.819.015.604
B	Tài sản dài hạn	200	145.063.197.301	123.168.094.372
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
2	Tài sản cố định	220	125.469.668.284	56.228.655.343
	Tài sản cố định hữu hình	221	125.469.668.284	56.228.655.343
3	Bất động sản đầu tư	230	6.991.070.779	7.397.372.443
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	568.805.601	50.509.938.180
5	Tài sản dài hạn khác	260	12.033.652.637	9.032.128.406
	Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	183.027.053.709	155.339.222.693
C	Nợ phải trả	300	143.206.301.208	115.481.686.724
1	Nợ ngắn hạn	310	65.060.301.208	53.352.686.724
2	Nợ dài hạn	330	78.146.000.000	62.129.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	400	39.820.752.501	39.857.535.969
I	Vốn chủ sở hữu	410	39.820.752.501	39.857.535.969
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.797.970.000	32.797.970.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414	472.691.257	472.691.257
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.467.588.042	2.467.588.042
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.082.503.202	4.119.286.670
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-



TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4.082.503.202	4.119.286.670
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	183.027.053.709	155.339.222.693

1 - Đánh giá nhận xét qua một số chỉ tiêu:

1.1 Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn

Năm 2020: 32.171 tr đồng / 53.353 tr.đồng = 0,6 lần

Năm 2021: 37.964 tr đồng / 65.060 tr.đồng = 0,58 lần

1.2. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu

Năm 2020: 115.482 tr đồng / 39.858 tr.đồng = 2,89 lần

Năm 2021: 143.206 tr đồng / 39.821 tr.đồng = 3,60 lần

1.3. Hiệu quả sử dụng tổng nguồn vốn (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản

Năm 2020: 4.119 tr đồng /155.339 Tr. đồng = 2,65%

Năm 2021: 4.083 tr đồng /183.027 Tr. đồng = 2,23%

1.4. Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu

Năm 2020: 4.119 tr đồng /39.858 trđồng = 10,33%

Năm 2021: 4.083 tr đồng /39.821 trđồng = 10,25%

2 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Mã số</u>	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
TỔNG DOANH THU (01+21+31)		289.343.720.116	263.886.857.127
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	288.121.015.082	263.064.285.494
1. Doanh thu thuần	10	288.121.015.082	263.064.285.494
2. Giá vốn hàng bán	11	239.496.342.427	219.270.812.160
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-11)	20	48.624.672.655	43.793.473.334
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.415.358	6.389.297
5. Chi phí tài chính	22	8.836.401.160	3.605.877.107
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23	8.836.401.160	3.605.877.107

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Mã số</u>	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
6. Chi phí bán hàng	25	-	-
7. Chi phí quản lý DN	26	35.331.835.588	35.825.948.180
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (20+21-22-25-26)	30	4.463.851.265	4.368.037.344
9. Thu nhập khác	31	1.215.289.676	816.182.336
10. Chi phí khác	32	219.645.630	4.578.842
11. Lợi nhuận khác (31-32)	40	995.644.046	811.603.494
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (30+40)	50	5.459.495.311	5.179.640.838
13. Thuế Thu nhập DN hiện hành	51	1.376.992.109	1.060.354.168
14. Lợi nhuận sau thuế (50-51)	60	4.082.503.202	4.119.286.670

3- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

<u>CÁC KHOẢN THU NỘP</u>	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ PHẢI NỘP</u>	<u>SỐ ĐÃ NỘP</u>	<u>SỐ CÒN PHẢI NỘP</u>
Các loại thuế				
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa		6.346.344.567	5.582.316.530	764.028.037
2. Tiền thuế đất				
3. Thuế thu nhập DN	160.354.168	1.159.156.188	1.110.354.168	209.156.188
4. Thuế thu nhập cá nhân		241.297.638	241.297.638	
5. Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	
6. Thuế nhà đất và tiền thuê đất		406.994.451	406.994.451	
Các khoản nộp khác				
1. Truy thu thuế		297.637.318	297.637.318	
- Thuế GTGT:		79.801.397	79.801.397	
- Thuế TNDN:		217.835.921	217.835.921	
2. Nộp phạt thuế		116.650.435	116.650.435	
Tổng cộng	160.354.168	8.571.080.597	7.758.250.540	973.184.225

4. Về quỹ tiền lương.

Quỹ tiền lương năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số dư đầu năm 01/01/2021	12.785.702.183
2	Số tăng trong năm 2021	87.116.897.800

3	Số thực chi năm 2021	89.235.092.348
4	Số dư cuối kỳ 31/12/2021	10.667.507.635

Trong quý 1 năm 2022 Công ty đã chi tiền lương còn kết dư là của năm 2021 là: 10.621 Tr.đồng. Số tiền còn kết dư để lại năm 2022 là: 0 Tr.đồng.

5. Về công tác quản lý TS, khấu hao TSCĐ và sửa chữa lớn TSCĐ

5.1 Về TSCĐ:

Tổng tài sản tăng trong năm 95.679 Tr.đ

5.2 Khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5.3 Về sửa chữa lớn:

- Kế hoạch sửa chữa : 9.000 tr.đ - Thực hiện: 6.518 Trđ đạt 72,42 %

6. Về công tác quản lý vật tư:

Tồn kho vật tư số đầu năm là 5.322 tr.đ, số cuối năm 6.673 tr.đ. tăng 1.351 tr.đ.

Tỷ lệ tồn kho là 5,99% so với nhu cầu sử dụng trong kỳ. Công ty đã thực hiện theo đúng quyết định số 65/QĐ-ĐĐTMM ngày 06/07/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư và Quy định số 19/QĐ/ĐĐTMM ngày 30/11/2016 về việc quản lý mua bán và nghiệm thu nhiên liệu khi kết thúc ca, ngày sản xuất.

7. Về công nợ phải thu, phải trả:

- Công nợ phải thu khách hàng đầu năm 20.639 tr.đ, cuối năm 25.204 tr.đ tăng 4,565 tr.đ, Công ty cần tích cực đối chiếu, thanh toán với khách hàng và thu hồi công nợ, giảm các khoản công nợ phải trả để giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Công nợ phải trả đầu năm 115.482 tr.đ, cuối năm 143.206 tr.đ tăng 27.724 tr.đ, trong đó nợ ngắn hạn tăng 11.708 trđ, nợ dài hạn tăng 16.017 tr.đ.

- Công ty đã có biên bản đối chiếu công nợ tỷ lệ 100%.

8. Về công tác đầu tư:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư :

+ Dự án 18 xe ô tô năm 2021 năm 2021 với tổng giá trị quyết toán : 50.027 Trđ.
+ Dự án đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021 với tổng giá trị quyết toán: 3.918 trđ.

+ Dự án đầu tư mua sắm máy Photocopy mua thiết bị văn phòng 2021 với giá trị quyết toán 201 Trđ.

+ Dự án đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021: đã thực hiện Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết và Lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, tư vấn trình tự, thủ tục đầu tư với giá trị đầu tư thực hiện 626 triệu đồng.

Công ty đã thực hiện theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

III - PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tổng số vốn theo điều lệ: 32.797.970.000 đ
 Trong đó: - Tập đoàn VINACOMIN 31.238.090.000 đ (95,244%)
 - Vốn góp của các cổ đông khác: 1.559.880.000 đ (4,756%)

TT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	5.459.495.311
2	Thuế TNDN phải nộp	1.376.992.109
3	Lợi nhuận sau thuế:	4.082.503.202
4	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ. trả cổ tức:	4.082.503.202
A	- Trả cổ tức: (4%)	1.311.918.800
	Trong đó: + Cổ tức cổ phần vốn Nhà nước	1.249.523.600
	+ Cổ tức cổ phần phổ thông	62.395.200
B	- Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	
C	- Trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ	
D	- Trích	
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	831.175.321
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành 1 tháng lương thực hiện của viên chức quản lý năm 2021	144.166.667
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.795.242.414

Quỹ thưởng viên chức quản lý căn cứ vào xếp loại doanh nghiệp năm 2021: Nếu công ty xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện; Xếp loại B được trích 1,0 tháng lương; xếp loại C thì không được trích. Công ty tự đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2021 Công ty xếp loại B và trích 1 tháng lương; Trường hợp Chủ sở hữu xếp loại khác so với Công ty tự đánh giá xếp loại thì Công ty thực hiện theo quy định.

IV-Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2021, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

V-Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Đối với HĐQT:

Trong năm 2021 HĐQT Công ty đã ban hành: 22 biên bản, 36 nghị quyết, 26 quyết định. (Có báo cáo kèm theo)

Các văn bản trên nội dung chủ yếu về ban hành quy chế quản lý Tài chính trong công ty; Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021, Dự án: Đầu tư mua sắm máy photocopy thiết bị văn phòng năm 2021, Dự án: Đầu tư mua sắm máy photocopy thiết bị văn phòng năm 2021; kế hoạch sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Ban quản lý điều hành năm 2021; Quy chế quản lý công tác vật tư; Quy chế về quản lý công nợ; Quy chế quản trị chi phí kinh doanh; Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của người quản lý; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý đầu tư xây dựng; Quy chế quản lý cán bộ; Quy định về công tác thuê ngoài; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định;

- HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Đối với Ban Giám đốc:

- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ. chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

V. Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát.

1. Phương hướng chung

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: Thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGĐ; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan;

- Ban kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời;

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty ban hành;

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của công ty.

- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận kiểm toán và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã lập nhằm hạn chế chông chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV BKS;
- Lưu VT. Thư ký Cty

T/M BAN KIỂM SOÁT *my*
TRƯỞNG BAN



Phạm Xuân Phong